TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Thoan.

2. Ông Lương Văn Nhạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1996; Tại xã TP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản K, xã Sơn T, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K và bà Vi Thị P; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện QS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính); Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/1/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hà Văn K, sinh năm 1969; trú tại: Bản K, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

- Ông Lữ Văn X, sinh năm 1975; trú tại: Bản K, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Ông Hà Văn S, sinh năm 1977; trú tại: Bản K, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại bản K, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an xã ST, huyện QS, kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Hà Văn T, sinh năm 1996, trú tại Bản K, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ 05 (năm) viên nén màu hồng. Hà Văn T khai đó là ma túy tổng hợp. Công an huyện Quan Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 531/MT-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 (năm) viên nén màu hồng trên bề mặt có in chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,468 gam (không phẩy bốn sáu tám gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng chiều tối ngày 15/01/2020, gia đình ông Hà Văn K (bố đẻ của bị cáo Hà Văn T) ở Bản K, xã ST, huyện QS tổ chức bữa cơm tối gồm có ông Lữ Văn X, ông Hà Văn S và bị cáo Hà Văn T đều ở bản K, xã ST,huyện QS. Ngồi tại mâm cơm được một lúc thì bị cáo T cắm điện thoại di động OPPO A37 của mình cho Lữ Văn X số tiền là 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày. Bị cáo T mượn xe máy biển số: 35M1 -08870 hiệu HONDA loại xe WAVE màu sơn đen, trắng, bạc của anh Hà Văn S để mua bia về uống. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân nên T đã đi xe lên bản XN, xã ST, T vào nhà một người có tên Đ hỏi mua ma túy và được người này bán cho 6(sáu) viên hồng phiến với giá 180.000đ(một trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó bị cáoT về thẳng nhà thấy mọi người đang uống rượu thì anh X có trả lại điện thoại cho bị cáoT, anh X nói khi nào có tiền trả cũng được. Một lúc sau, bị cáo T mang ma túy ra sử dụng hết 01 (một) viên tại nhà mình, số ma túy còn lại 05(năm) viên chưa sử dụng, đang cầm trên tay thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật. Ngày 16/1/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Hà Văn T tại bản K, xã ST, huyện QS không phát hiện và thu giữ được gì.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 bao bì niêm phong bên trong chứa 0,369g (không phẩy ba sáu chín gam) 4 viên nén màu hồng có ký hiệu WY là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A37, màu hồng, số IMEI 1: 867992033464637, số IMEI 2: 867992033464629, số thuê bao kèm theo: 038.786.1344, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 04/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/1/2020.

Đề nghị áp dụng Điều46, 47 BLHS, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 bao bì niêm phong bên trong chứa 0,369g (không phẩy ba sáu chín gam) 4 viên nén màu hồng có ký hiệu WY là mẫu vật còn lại sau giám định, Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) điện thoại di động OPPO A37, màu hồng, số IMEI 1: 867992033464637, số IMEI 2: 867992033464629, số thuê bao kèm theo: 0387861344, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 3, 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình

phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2020, bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,468g *(không phẩy bốn sáu tám gam)* loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm phục vụ cho bản thân bị cáo có ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương

xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại điện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm, là đối tượng nghiện ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 Điện thoại di động của Hà Văn T dùng để cắm lấy tiền mua ma túy để sử dụng cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các tình tiết khác trong vụ án: Bị cáo T khai có mua ma túy của một người đàn ông tên Đ, trú tại Bản XN, xã ST, huyện Quan Sơn 3 lần. Trong quá trình điều tra và biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất ngày 20/01/2020 thì ông Sung Văn Đ, sinh năm 1976 khai là không được bán ma túy cho Hà Văn T. Như vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Đối với ông Hà Văn S đã cho bị cáo T mượn xe máy biển số 36M1-08870 để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định ông Hà Văn S không biết bị cáo T dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe máy của ông S.

- Đối với ông Lữ Văn X đã nhận cắm điện thoại cho tính số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng). Kết quả điều tra xác định ông Lữ Văn X đã trả lại điện thoại cho bị cáo Tính tại thời điểm trước khi bị cáo T bị bắt, về phần yêu cầu hoàn trả lại số tiền bị cáo T đã lấy thì ông X không có yêu cầu hoàn trả lại.

[10]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

1. Tuyên Bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt: Hà Văn T 18(mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/01/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn T 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao bì niêm phong bên trong chứa 0,369g (không phẩy ba sáu chín gam) 4 viên nén màu hồng có ký hiệu WY là mẫu vật còn lại sau giám định, Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) điện thoại di động OPPO A37, màu hồng, số IMEI 1: 867992033464637, số IMEI 2: 867992033464629, số thuê bao kèm theo: 0387861344.

Đặc điểm tất cả các vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS ngày 05/5/2020 Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QS.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS về quyền kháng cáo. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, Người có QLNV liên quan. Bị cáo, Người

có QLNV liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Sơn;
- Nhà tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Hữu Văn